

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THỊNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

Bà Trần Thị Lệ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-THịnh phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-THịnh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-THịnh phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2025/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1996 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; giới tính; Nữ; CCCD: 077196000222; nơi đăng ký HKTT: Khu phố B, phường M, thịnh phố P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là phường P, thịnh phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Tổ X, khu phố Q, thành phố P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là phường P, thịnh phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y (đã chết), và bà Đặng Thị D; bị cáo có 01 con sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 25 tháng 04 năm 1991 tại tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính; Nữ; CCCD: 075191021641; nơi đăng ký HKTT: Ấp X, xã P Thái, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở: Tổ X, ấp X, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng là Hoàng Trung T và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: 02

Tại Bản án số 52/2014/HSST ngày 30-9-2014, của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và Bản án số 225/2014/HSPT ngày 24/01/2015, của Toà án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 162/2016/HSST ngày 27-12-2016, của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28-7-2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Lê Quốc T (tên gọi khác Tí), sinh ngày 24 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; giới tính; Nam; CCCD: 077092003074; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố P, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tg, và bà Lê Thị Như H; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Nhân thân:

Bản án số 83/2011/HSST ngày 23-12-2011, của Toà án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng.

Bản án số 03/2016/HSST ngày 10-01-2016, của Toà án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ ngày 17-12-2024, chuyển tạm giam ngày 26-12-2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Phú Mỹ (có mặt).

Người làm chứng: Ông Trần Minh H, sinh năm: 1995, Nơi cư trú: Khu phố N, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

Người chứng kiến: Bà Lê Hồng M, sinh năm 1974 địa chỉ: Tổ X, khu phố Q, phường P, thành phố P tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh L là người nghiện ma túy tổng hợp nên để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng L nảy sinh ý định mua trái phép chất ma túy về để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2024, L gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Hồng H hỏi mua trái phép chất ma túy đá của H nhưng H không đồng ý bán nên L nhờ Lê Quốc T (bạn trai cũ của L) liên hệ với H mua giúp L

2.200.000 đồng ma túy đá về bán lại kiếm lời. T biết L mua ma túy về để bán lại kiếm lời nhưng T vẫn đồng ý giúp L. Sau đó, T gọi điện thoại hỏi mua trái phép 2.200.000 đồng ma túy đá của H thì H đồng ý bán. L chuyển khoản cho T 2.200.000 đồng, T nhận được tiền rồi chuyển cho H 2.100.000 đồng và nói H cho T thiếu lại 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng T sử dụng chơi game hết. Để có ma túy bán cho T thì H đã liên hệ với một người đàn ông tên P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua trái phép 2.200.000 đồng ma túy thì P đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu công nghiệp B1 M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường P, thị xã Hồ Chí Minh). Sau đó, H đến điểm hẹn đưa cho P 2.100.000 đồng và thiếu lại 100.000 đồng, P đưa cho H 01 gói ma túy đá. Sau khi nhận được ma túy thì H mang về nhà lấy một ít ma túy ra bỏ vào 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu rồi cất giấu trong người để sử dụng dần, số ma túy còn lại trong túi nylon hàn kín lại rồi cuộn lại trong cục giấy rồi gọi điện nói T đến khu vực cổng khu công nghiệp B1 M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường P, thị xã Hồ Chí Minh) để giao ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H mang cục giấy có chứa ma túy đến điểm hẹn gặp T, H ném cục giấy chứa ma túy đá vào bụi cỏ bên đường, thấy vậy T đến bụi cỏ lấy mang về phòng trọ của L. Thấy không có L ở nhà, T đã tự ý lấy một ít ma túy ra sử dụng, sau đó L về thì T đưa gói ma túy còn lại cho L. L nhận ma túy rồi cất giấu vào trong hộp nhựa màu hồng để ở góc trái phòng trọ của L. Đến 19 giờ ngày 17/12/2024, khi L và T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thị xã Phú Mỹ phối hợp với Công an phường Phú Mỹ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt để trong 01 hộp nhựa màu hồng; 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động có dòng chữ Samsung màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 15 (mười lăm) gói nylon không chứa gì; 01 (một) bật lửa; 01 (một) cây kéo bằng kim loại. Còn Nguyễn Thị Hồng H đã bỏ trốn đến ngày 13/3/2025 thì bị bắt và thu giữ 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng.

Ngoài ra, trước đó vào trưa ngày 14/12/2024, L gọi điện cho một người đàn ông tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua trái phép của Tâm 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng thì Tâm đồng ý bán và hẹn địa điểm giao dịch ở trước cổng chùa Bửu Thiên thuộc khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố B, phường P, thị xã Hồ Chí Minh). Sau đó, L đến điểm hẹn đưa cho T1 500.000 đồng, T1 đưa cho L 01 gói ma túy đá được cất giấu trong chiếc khẩu trang cuộn tròn, L nhận ma túy rồi mang về phòng trọ mang tên Nguyễn Thị N thuộc tổ X, khu phố Q phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường P thành phố Hồ Chí Minh) do L thuê cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Trần Minh H gọi điện hỏi mua trái phép của L 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì L đồng ý bán và hẹn địa điểm giao dịch tại nhà trọ của L. Sau đó, L chia gói ma túy đã mua trước đó ra thành 02 gói nhỏ, L bán trái phép cho Hoàng 01 gói ma túy được 200.000 đồng, gói ma túy còn lại L sử dụng hết.

Tại bản Kết luận giám định số 41/KL-KTHS-MT ngày 21/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: mẫu A gửi đến giám định có khối lượng 2,8373 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 12-6-2025, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Lê Quốc T bị truy tố tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm Hnh vi, đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng H, Nguyễn Thị Thanh L, Lê Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng H mức án 08 đến 09 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Lê Quốc T mỗi bị cáo mức án từ 4 đến 5 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy T bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong đề vụ số 41 ngày 21-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 15 gói nylon; 01 bật lửa, 01 cây kéo bằng kim loại; Tịch thu xung công quỹ 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung màu xanh đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng H 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

Lời khai của các bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận T bộ Hnh vi phạm tội đồng thời thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng. Bị cáo không có ý bào chữa mà chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Từ đó đủ cơ sở xác định được:

Khoảng 18 giờ ngày 14-12-2024, tại tổ 2, khu phố Quảng Phú, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Thị Thanh L đã bán trái phép cho Trần Minh Hoàng 01 gói ma túy trị giá 200.000 đồng. Ngày 16-12-2024, Nguyễn Thị Thanh L nhờ Lê Quốc T liên hệ với bị cáo Nguyễn Thị Hồng H mua trái phép 2.200.000 đồng ma túy. Đến khoảng 18 giờ ngày 16-12-2024, tại khu vực công khu công nghiệp B1, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bị cáo Nguyễn Thị Hồng H bán trái phép cho Lê Quốc T, Nguyễn Thị Thanh L 2.200.000 đồng ma túy Methamphetamine. Khoảng 12 giờ 30, ngày 17-12-2024, tại tổ X, khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Thị Thanh L, Lê Quốc T đang có hành vi cất giấu 2,8373gam ma túy loại Methamphetamine nhằm bán lại kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Hành của các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Hồng H, Lê Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Lê Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H là người có hai tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 12-6-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-THnh phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Hồng H, Lê Quốc T là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về vai trò, tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội và quyết định hình phạt

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và quy định của pháp luật nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên vì hám lợi và để có ma túy phục vụ nhu cầu bản thân, các bị cáo đã bất chấp đến các quy định của pháp luật, cố ý bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy

định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo của từng bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án, các bị cáo L và T cố ý cùng thực hiện Hành vi phạm tội nên đồng phạm với nhau. Xét tính chất hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L có vai trò người khởi xướng, người chuẩn bị tiền để mua ma túy bán lại và là người trực tiếp bán ma túy cho Trần Minh H, nên có vai trò chính trong vụ án nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Bị cáo Lê Quốc T khi được L nhờ liên hệ H để mua ma túy thì bị cáo T tích cực liên hệ mua ma túy nên đóng vai trò người giúp sức. Ngoài ra bị cáo T có nhân thân xấu nên cần có hình phạt tương xứng đặc điểm nhân thân và vai trò của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H thực hiện hành vi phạm tội độc lập, khi được L và T nhiều lần liên hệ mua ma túy đã đồng ý bán ma túy để hưởng lợi chênh lệch nên cần có hình phạt tương xứng tính chất hành vi của bị cáo.

Các bị cáo là người nghiện, không thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đề vụ số 41 ngày 21-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu bên trong có chứa mẫu vật sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 15 gói nylon; 01 bật lửa, 01 cây kéo bằng kim loại là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung màu xanh đã qua sử dụng bị cáo dùng làm công cụ, P tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng H 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về án phí: Cá bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Hồng H, Lê Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-12-2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy T bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong đề vụ số 41 ngày 21-12-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 15 gói nylon nhỏ đã cũ, hàn kín 3 đầu, bên trong không chứa gì; 01 bật lửa, 01 cây kéo bằng kim loại.

- Tịch thu xung công quỹ 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo màu đen, không tìm thấy số Imel, máy đã cũ; 01 điện thoại di động có dòng chữ Samsung màu xanh, không tìm thấy số Imel, máy đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng H 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, model: TA-1174, màu đen, số Imel: 350391251123534, máy đã cũ.

(T bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Tp. Hồ Chí Minh) đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 99/BB-CCTHADS ngày 17-6-2025).

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, các bị cáo Nguyễn Thị Thanh L, Nguyễn Thị Hồng H, Lê Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tHnh phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12-Tp.HCM;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS KV.12-TP.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- TAND TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- PV06 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà